TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-PT
Ngày: 28-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phổ và ông Mai Văn Quang.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 915/2018/TLPT-HS ngày 25/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử số 05/2019/QĐXXPT-HS ngày 02/01/2019 đối với bị cáo Trần Giang D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: ***TRẦN GIANG D***, sinh năm 1987; *ĐKNKTT và trú tại:* Xóm Mới, thôn T, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 09/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Trần Văn Khải *(Đã chết)* và bà Nguyễn Thị Hợp; *tiền án, tiền sự:* Chưa; *nhân thân:* Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2010/HSST ngày 23/3/2010 của Toà án nhân dân huyện T xử phạt 36 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*, đã xoá án; các năm 2007 và 2013 đi cai nghiện bắt buộc; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2018 tại Trại tạm giam số 2 của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/07/2018 tại nghĩa trang xã Văn Bình, huyện Thường Tín, Trần Giang D gọi điện hẹn và mua 03 gói ma túy đá của đối tượng tên Hùng với giá 3.000.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D đem theo 03 gói ma tuý đá nêu trên đến phòng thuê trọ của D và bạn gái là Nguyễn Thị Minh Ngọc *(Sinh năm 1977)* ở thôn Thọ Am, xã Liên Ninh, huyện T.

Tại đây, D lấy một ít ma tuý ra và cùng Ngọc sử dụng. Số ma tuý còn lại D cho vào một chiếc hộp màu đen để trên đầu gường ngủ và cất giấu 02 túi nilon ma tuý đá còn lại vào trong túi xách màu tím treo trong nhà vệ sinh. Đến 22 giờ ngày 09/07/2018, Tổ công tác Đồn Công an Ngọc Hồi - Công an huyện T phối hợp với Công an xã Liên Ninh kiểm tra hành chính phòng trọ của Trần Giang D và Nguyễn Thị Minh Ngọc đã phát hiện, thu giữ số ma túy trên cùng một số tài sản, đồ vật khác. Ngọc khai không biết số ma tuý trên D mang về phòng trọ cất giấu khi nào.

Tại bản kết luận giám định số 6061 ngày 19/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 0,621 gam; tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma tuý loại Methamphetamine; Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,138 gam để giám định, hoàn trả lại Công an huyện T 2,329 gam Methamphetamine".*

Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2017, xử phạt Trần Giang D 40 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/11/2018 bị cáo Trần Giang D kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 336; 337; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để chấp nhận kháng cáo về hình thức, không chấp nhận về nội dung, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] *Về nội dung:* Hành vi tàng trữ 2,467gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng nêu trên của Trần Giang D bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét thấy, mặc dù số lượng ma túy bị cáo tàng

trữ không nhiều; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; nhưng về nhân thân, bị cáo đã từng bị kết án về tội có liên quan đến ma túy, nhiều lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc và đều đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm những bài học cảnh tỉnh cho bản thân, tiếp tục phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 40 tháng tù là thỏa đáng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về án phí phúc thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án thì bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Giang D, giữ nguyên bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2017, xử phạt Trần Giang D ***40*** *(Bốn mươi)* tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2018.

1.2) Bị cáo Trần Giang D phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp TW-Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã N, huyện T, Hà Nội;
- Người kháng cáo;
- Người có liên quan đến kháng cáo;
- Lưu HS, VT.